TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2024/DS-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương

2. Bà Quách Thị Bích Ngà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 05 năm 2023 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 145/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1) Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: 24/1 đường số 4, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2) Bà Lê Thị Phương T, sinh năm 1992; địa chỉ: 71/26/7/15 đường NB, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người Đ diện theo ủy quyền của bà T: Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: 24/1 đường số 4, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Giấy ủy quyền số 009771, quyển số 06/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/6/2024 tại Văn phòng Công chứng Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Đ và bà T có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Trà M, sinh năm 1984; địa chỉ: 236/12/3 đường TP, Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 28/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Tấn Đ và Bà Lê Thị Phương T trình bày:

Do cùng làm chung tại Ngân hàng nên ông Huỳnh Tấn Đ và Bà Lê Thị Phương T có cho bà Lê Thị Trà M vay mượn tiền nhiều lần như sau:

+ Từ ngày 18/10/2021 đến ngày 03/11/2022 bà Lê Thị Trà M đã nhiều lần vay mượn của ông Đ tổng cộng số tiền là: 12.550.000.000 đồng.

+ Từ ngày 23/12/2021 đến ngày 03/10/2022 bà Lê Thị Trà M đã nhiều lần vay của bà T tổng cộng số tiền là: 6.480.000.000 đồng

Các lần vay mượn tiền bà M đều nhắn tin Zalo hoặc điện thoại cho các nguyên đơn để vay tiền qua các số điện thoại 0938758545, tất cả các khoản tiền bà M mượn của các nguyên đơn đều chuyển vào số tài khoản: 10222208723015 do bà Lê Thị Trà M đứng tên mở Tài khoản tại Ngân hàng KTVN - Chi nhánh Sài Gòn (gọi tắt Ngân hàng T). Thời gian mượn tiền từ 03 đến 07 ngày, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận từ 3-5%/ tháng. Thời gian đầu, bà M trả tiền đúng thỏa thuận. Từ tháng 10/2021 đến nay, bà M không trả cho ông Đ và bà T bất kỳ khoản tiền nào. Ngày 11/4/2023 nguyên đơn đã gửi Thông báo đòi nợ cho bà M yêu cầu hạn chót ngày 18/4/2023 phải thanh toán số tiền nợ còn thiếu nhưng bị đơn vẫn không trả.

Theo đơn kiện, các nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho ông Huỳnh Tấn Đ số tiền 12.550.000.000 (mười hai tỷ năm trăm năm mươi triệu) đồng và trả cho Bà Lê Thị Phương T là: 6.480.000.000 (sáu tỷ bốn trăm tám mươi triệu) đồng. Không yêu cầu bị đơn trả lãi đối với khoản tiền trên. Các nguyên đơn xác định đây là khoản nợ riêng của nguyên đơn và bà Lê Thị Trà M, hoàn toàn không liên quan đến chồng bà M và chồng bà T, cũng không liên quan vợ ông Đ, yêu cầu không đưa những người trên vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Ngày 04/9/2024 ông Huỳnh Tấn Đ nộp Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể ông Đ xin rút yêu cầu đối với số tiền 500.000.000 đồng đã chuyển cho bà M ngày 06/8/2022. Ông Đ xác định chỉ yêu cầu bà M phải trả cho ông Đ số tiền là 12.050.000.000 (Mười hai tỷ năm mươi triệu) đồng.

* Đối với bị đơn bà Lê Thị Trà M: Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho Bị đơn và nhiều lần triệu tập bà M lên hoà giải tại toà nhưng Bị đơn đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi Thông báo thụ lý của Toà án.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người Đ diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn Đ buộc bà Lê Thị Trà M trả số tiền 12.050.000.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn Đ đối với với yêu cầu buộc bà M trả 500.000.000 đồng theo lần chuyển khoản ngày 06/8/2022.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị Phương T buộc bà Lê Thị Trà M trả số tiền: 6.480.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

* Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn có Đơn khởi kện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả lại tiền. Ngày 26/02/2024, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp " Đòi lại tài sản" đối với bị đơn bà Lê Thị Trà M. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp đòi lại tài sản".

* Về thẩm quyền giải quyết:

Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: "*Bà Lê Thị Trà M, sinh năm 1984 đã bán nhà và vắng mặt tại địa phương từ năm 2011. Đến nay, bà M không cư trú tại địa chỉ 236/12/3 đường TP, Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M hiện đang cư trú tại 15.03B Cao ốc QT, Phường TH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh".* Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh: *"Tại địa chỉ 15.03B Cao ốc QT, Phường TH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Lê Thị Trà M, sinh năm 1984 đang cư trú tại địa chỉ trên".*

Căn cứ vào khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ ghi trong Hợp đồng, giao dịch nhưng không thông báo nơi cư trú mới cho người khởi kiện xem như bị đơn cố tình giấu địa chỉ và thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử xác định địa chỉ tại Quận 11 là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm đ, khoản 4 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Lê Thị Trà M vắng mặt lần 02 tại phiên tòa dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Nguyên đơn ông Huỳnh Tấn Đ và Bà Lê Thị Phương T có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Ngày 04/9/2024 ông Huỳnh Tấn Đ nộp Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể ông Đ xin rút yêu cầu đối với số tiền 500.000.000.000 đồng đã chuyển cho bà M ngày 06/8/2022. Ông Đ xác định chỉ yêu cầu bà M phải trả cho ông Đ số tiền là 12.050.000.000 (Mười hai tỷ năm mươi triệu) đồng. Xét thấy, nguyên đơn ông Huỳnh Tấn Đ rút một phần yêu cầu nên hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền vay của ông Huỳnh Tấn Đ là 12.050.000.000 đồng và trả cho Bà Lê Thị Phương T là 6.480.000.000 đồng:

Căn cứ vào kết quả xác minh của Trung tâm dịch vụ và thanh khoản MB; căn cứ xác minh của Ngân hàng T - Chi nhánh Sài Gòn xác định số điện thoại liên lạc bà Lê Thị Trà M đã điền trong Giấy đề nghị mở Tài khoản ngày 05/9/2009 và giao dịch với Ngân hàng là số 0938.758.545, đây cũng là số điện thoại bà M dùng để nhắn tin cho ông Đ, bà T để mượn tiền, và cũng là số điện thoại đã thiết lập tài khoản Zalo của bà M dùng để gửi các tin nhắn mượn tiền, xác nhận đã nhận đủ tiền trong các lần vay của bà M. Hội đồng xét xử xác định bà M có mượn tiền của các nguyên đơn và việc giao dịch thể hiện qua các tin nhắn điện thoại của bà M.

Căn cứ vào văn bản Vi bằng nội dung thể hiện rõ số tiền bà M đã mượn nhiều lần từ năm 2021-2022; Căn cứ vào các hình ảnh Vi bằng chụp lại màn hình chuyển khoản từ tài khoản ông Đ, bà T sang tài khoản bà M và căn cứ vào các Bảng sao kê trích lục của tài khoản số 10222208723015 do bà Lê Thị Trà M đứng tên tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Sài Gòn đã thể hiện rõ những lần ông Đ, bà T đã chuyển tiền cho bà M như sau:

** Đối với số tiền bà M nhận từ ông Đ:*

- Ngày 18/10/2021: bà M nhận 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, đã trả 150.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng.

- Ngày 21/01/2022: 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, bà M đã trả 400.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.

- Ngày 15/02/2022: 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng.

- Ngày 18/02/2022: 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

- Ngày 28/02/2022: 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.

- Ngày 30/3/2022: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

- Ngày 22/4/2022: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng. Bà M đã trả 1.700.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

- Ngày 05/5/2022: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

- Ngày 06/5/2022: 900.000.000 (Chín trăm triệu) đồng.

- Ngày 12/5/2022: 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

- Ngày 27/5/2022: 1.300.000.000 (Một tỷ ba trăm triệu) đồng. Bà M đã trả 1.000.000.000, còn nợ lại số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

- Ngày 08/6/2022: 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng.

- Ngày 23/06/2022: 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

- Ngày 24/06/2022: 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng.

- Ngày 01/11/2022: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng.

- Ngày 03/11/2022: 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng.

Tổng cộng số tiền ông Đ đã chuyển khoản cho bà M: 12.050.000.000 đồng.

** Đối với số tiền bà M nhận từ bà T*:

- Ngày 23/12/2021: bà M nhận 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, bà M đã trả bớt cho bà T 250.000.000 đồng, còn nợ 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

- Ngày 24/12/2021: 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng

- Ngày 29/12/2021: 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng

- Ngày 31/12/2021: 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng

- Ngày 01/3/2022: 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng

- Ngày 12/3/2022: 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng

- Ngày 06/5/2022: 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng

- Ngày 17/5/2022: 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng

- Ngày 31/5/2022: 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng

- Ngày 02/6/2022: 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng, bà M đã trả 20.000.000 đồng, số tiền còn nợ 680.000.000 (Sáu trăm tám mươi triệu) đồng.

- Ngày 15/6/2022: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng

- Ngày 28/6/2022: 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng

- Ngày 12/7/2022: 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng

- Ngày 03/10/2022: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

Tổng cộng số tiền bà T đã chuyển khoản cho bà M: 6.480.000.000 đồng.

Từ những chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định bà M có nhận số tiền 12.050.000.000 đồng của ông Đ và số tiền 6.480.000.000 đồng của bà T. Bà M đã được chủ sở hữu tài sản là ông Đ, bà T chuyển giao các tài sản là tiền như trên và bà M không trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn có quyền đòi lại tài sản. Căn cứ vào khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Chủ sở hữu đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản*…". Vì vậy, việc các nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền trên là có cơ sở cần chấp nhận.

[3.3] Đối với bị đơn bà Lê Thị Trà M:

Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Thông báo thụ lý cho bị đơn, nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh theo yêu cầu của Tòa án. Căn cứ theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được và hiện có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, căn cứ vào những nhận định nêu trên phù hợp với ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc bà Lê Thị Trà M phải trả lại cho ông Huỳnh Tấn Đ là 12.050.000.000 đồng và trả cho Bà Lê Thị Phương T là 6.480.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn Đ và Bà Lê Thị Phương T không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bà Lê Thị Trà M chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 105, Điều 166, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn Đ đối với yêu cầu buộc bà Lê Thị Trà M trả số tiền 500.000.000 đồng chuyển khoản vào ngày 06/8/2022.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn Đ và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Bà Lê Thị Phương T về việc yêu cầu Bà Lê Thị Trà M trả tiền cho các nguyên đơn.

3. Buộc bà Lê Thị Trà M có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Tấn Đ số tiền 12.050.000.000 đồng (mười hai tỷ không trăm năm mươi triệu) đồng và trả cho Bà Lê Thị Phương T số tiền 6.480.000.000 (sáu tỷ bốn trăm tám mươi triệu) đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp Bà Lê Thị Trà M chậm thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì bà M còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho ông Huỳnh Tấn Đ và Bà Lê Thị Phương T theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Trà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đối với yêu cầu của ông Huỳnh Tấn Đ là 120.050.000 (một trăm hai mươi triệu năm mươi nghìn) đồng.

- Bà Lê Thị Trà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đối với yêu cầu của Bà Lê Thị Phương T là 114.480.000 (một trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

- Hoàn lại cho ông Huỳnh Tấn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.370.500 (sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021068 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại cho Bà Lê Thị Phương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.240.000 (năm mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021066 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mỹ Duyên